

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- *Thư ký phiên toà:* ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

- **Trần Quốc C** - sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Đỗ Thị T và 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/5/2015, bị C an huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Hà Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đinh Văn D - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: BL, xã PS, thị xã NgL, tỉnh Yên Bái; thuê trọ tại thôn ĐA, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T - sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Người chứng kiến:* ông Lại Vi T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 17/6/2022, Trần Quốc C đang ở nhà (còn gọi là nhà trọ C T) thuộc thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì Đinh Văn D đi bộ đến nhà C, thấy cửa nhà C khép, nên D gọi “*Ông C ơi*”, C đi từ trong nhà ra mở cửa cho D, D đi vào trong hiên nhà rồi lấy 500.000 đồng từ trong người đưa cho C và nói “*Cho cháu lấy năm trăm*”, hiểu ý D muốn mua 500.000 đồng ma túy, nên C cầm tiền D đưa cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi quay vào phía sau kệ ti vi để trong phòng khách lấy để trong lọ nhựa có nắp màu trắng, được dán bằng băng dính màu đen cầm ở tay phải rồi quay ra đưa cho D, D cầm kiểm tra biết là ma túy cần mua, nên cầm ở lòng bàn tay phải thì bị tổ C tác C an huyện TL, tỉnh Hà Nam phối hợp với C an xã TH, huyện TL phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: tại lòng bàn tay phải của Đinh Văn D 01 (một) gói được gói bằng loại giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu QT01; thu tại túi quần phía trước bên trái C đang mặc 500.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) niêm phong ký hiệu QT02; thu tại túi quần phía sau bên phải C đang mặc 5.900.000 đồng tiền Việt Nam, niêm phong ký hiệu QT03.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc C thu giữ: phía sau ti vi 03 (ba) gói được gói bằng giấy lịch, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (12 x 7) cm có mép kẹp viền màu trắng trên túi có các dòng chữ màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được đựng trong 01 (một) chai nhựa nắp chai màu trắng, thân chai được dán băng dính đen, chiều cao 14cm, đường kính 5,5cm (03 gói được gói bằng giấy lịch và 01 túi nilon màu trắng trên được lấy ra, niêm phong ký hiệu KX 01); thu trong phòng 201 trên giá tivi treo tường 01 (một) cân tiểu ly kích thước (09 x 5,5 x 2) cm, bề mặt có dòng chữ “Marlboro LIGHTS”, niêm phong ký hiệu KX02; thu tại bàn uống nước trong phòng khách 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu KX03; thu giữ ở trước sân nhà C 01 (một) xe ô tô BKS 90A-145.05 và 01 (một) xe mô tô BKS 90B2-639.40.

Cơ quan CSĐT - C an huyện TL đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu vật thu giữ niêm phong ký hiệu QT01, KX01, KX02.

Tại bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,073g (Không thấy không trăm bảy mươi ba gam) loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,665g (Hai thấy sáu trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine. 01 (một) cân*

điện tử trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine”.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/6/2022, Đinh Văn D đi bộ từ phòng trọ của mình ra ngoài đường, rồi đi nhờ xe mô tô của một người không rõ lai lịch đến nhà Trần Quốc C để mua ma túy về sử dụng; khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cây xăng Quang Minh thuộc phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì D xuống xe rồi đi bộ đến trước cửa nhà C gọi cửa thì C đi ra mở cửa. Khi gặp C, D đưa số tiền 500.000 đồng cho C và nói “*Cho cháu năm trăm*”, C cầm tiền rồi đi vào phía sau kệ ti vi trong phòng khách lấy 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy (loại giấy lịch) rồi quay ra đưa cho D, D cầm kiểm tra biết là ma túy cần mua nên bỏ vào túi quần trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ quay về phòng trọ. D đi đến khu vực gần Cầu Kiện Khê thuộc tiểu khu Châu Giang, thị trấn Kiện Khê, huyện TL, tỉnh Hà Nam kiểm tra không thấy gói ma túy đâu, nên D tiếp tục quay lại nhà C để mua ma túy thì bị bắt. Do D không xác định được gói ma túy rơi ở đâu, khu vực nào nên Cơ quan CSĐT - C an huyện TL không có căn cứ để truy tìm, thu giữ gói ma túy D đã mua.

** Về xử lý vật chứng:* trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - C an huyện TL đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 (một) xe ô tô BKS 90A-145.05 và 01 (một) xe mô tô BKS 90B2-639.40 cho vợ C là bà Đỗ Thị T.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTL ngày 11/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trần Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Quốc C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.0000 đồng. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chiếc cân tiểu ly và 01 chai nhựa. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng và số tiền 5.400.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ những tài sản trả lại cho C để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Bị cáo Trần Quốc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đỗ Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 19 giờ 50 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực hiên nhà Trần Quốc C (nhà trọ C T) thuộc thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; C an huyện TL, tỉnh Hà Nam phối hợp với C an xã TH, huyện TL phát hiện bắt quả tang Trần Quốc C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có trọng lượng 0,073g cho Đinh Văn D với giá 500.000 đồng. Trước đó, vào khoảng 18 giờ cùng ngày, cũng tại nhà trọ C T, C đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho Đinh Văn D với giá 500.000 đồng (gói ma túy này D mua để sử dụng cho bản thân, nhưng D chưa sử dụng thì đã bị rơi mất trên đường đi về phòng trọ). Ngoài ra, C còn cất giấu trái phép 2,665gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Quốc C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người cao tuổi

(trên 60 tuổi), nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng Heroine hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chiếc cân cân tiểu ly, 01 chai nhựa là C cụ phạm tội không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 6.400.000 đồng: quá trình điều tra xác định, trong số tiền trên có 1.000.000 đồng là tiền C bán ma túy 02 lần cho D mà có, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn số tiền 5.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến tội phạm của vụ án, nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho C, nhưng tiếp tục quản lý những tài sản trả lại cho C để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi 02 lần mua ma túy của Đinh Văn D để sử dụng: quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - C an huyện TL không thu giữ được số ma túy D mua của C trước đó, nên không có căn cứ xác định khối lượng, loại ma túy gì, còn lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là 0,073 gam, loại Heroine. Tuy nhiên, D chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa bị kết án về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện TL không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với D về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, C an huyện TL, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng đối với hành vi của D là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị T (vợ của C): quá điều tra xác định, bà T không bán bạc thống nhất, không biết việc C bán ma túy cũng như cất giấu ma túy để bán kiếm lời, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện TL không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T với vai trò đồng phạm là phù hợp pháp luật.

Đối với nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho C: căn cứ vào lời khai của C, Cơ quan CSĐT - C an huyện TL đã tập trung đấu tranh, song ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện TL không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ cũng như người đã bán ma túy cho C.

Đối với 01 xe ô tô BKS 90A-145.05 và 01 (một) xe mô tô BKS 90B2-639.40: qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo C, không liên quan đến tội phạm của vụ án, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện TL ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 90A-145.05 và xe mô tô BKS 90B2-639.40 cho vợ C là bà Đỗ Thị T là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Quốc C 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong cùng số 298/KTHS, mặt trước 02 phong bì đều ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01, KX01”, 01 cân tiểu ly trong phong bì niêm phong số 298/KTHS, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả KX02” và 01 chai nhựa có nắp trai màu trắng, thân trai được dán băng dính đen. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Trả lại cho Trần Quốc C số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý những tài sản trả lại cho C để bảo đảm cho việc thi hành án (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2022, giữa Cơ quan CSĐT - C an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL và Ủy nhiệm chi số 46 lập ngày 15/8/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện TL).

3. Về án phí: bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- C an huyện TL;
- Trại tạm giam C an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quang Ái